

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2019, Chính phủ đã đề ra phương châm hành động của năm là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả”; đồng thời, quán triệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, quyết liệt và đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó có các nội dung liên quan đến cải cách hành chính (CCHC) để triển khai hoàn thành Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2019.

Bộ Nội vụ, đã thường xuyên theo dõi, đánh giá và đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao, bảo đảm tiến độ theo đúng lộ trình cải cách của Chính phủ; tham mưu cho Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số CCHC 2018 cấp bộ, cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018.

Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC tiếp tục được tăng cường. Trưởng Ban và các Phó trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã kiểm tra CCHC một số bộ, ngành, địa phương. Tổ kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện 18 cuộc kiểm tra tại 05 bộ và 13 địa phương. Tổ kiểm tra công tác CCHC của Thủ tướng Chính phủ đã làm việc với 13 bộ và 17 địa phương.

2. Về cải cách thể chế

Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét thông qua 18 luật và nhiều nghị quyết, trong đó, có nhiều nội dung liên quan đến CCHC được ban hành, tạo cơ sở pháp lý quan trọng đẩy mạnh CCHC trong thời gian tới. Số lượng văn bản QPPL đã giảm đáng kể so với năm 2018, nhất là văn bản do cấp huyện, cấp xã ban hành. Tính đến đầu tháng 12/2019, các bộ, ngành đã ban hành/tham mưu ban hành 989 văn bản (giảm 116 văn bản so với năm 2018); các địa phương ban hành 3.556 văn bản cấp tỉnh, 1074 văn bản cấp huyện (giảm gần 34% so với năm 2018) và 3.524 văn bản cấp xã (giảm 57%). Về xây dựng văn bản quy định chi tiết: đến đầu tháng 12/2019, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan còn nợ ban hành 06 văn bản quy định chi tiết.

Bộ Tư pháp đang tích cực nghiên cứu chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thảo luận, cho ý kiến để trình cấp có thẩm quyền xem xét thông qua trong thời gian tới.

Năm 2019, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền 10.519 văn bản QPPL (giảm 42,4%); bước đầu phát hiện 227 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Tính đến đầu tháng 12/2019, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện rà soát 40.381 văn bản QPPL; qua đó, kiến nghị xử lý đối với 6.578 văn bản.

Tính đến đầu tháng 12/2019, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 1.302.077 cuộc tuyên truyền pháp luật; phát miễn phí hơn 46,7 triệu bản tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL). Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan liên quan phát động Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật “Pháp luật học đường”, thu hút trên 100.000 thí sinh dự thi.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XIV. Trên cơ sở đó, Bộ đang khẩn trương rà soát, hoàn thiện một số dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy cho phù hợp với quy định mới. Bộ cũng đã nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đánh giá lại mô hình tổ chức cấp tổng cục và đề xuất phương án sắp xếp lại cho phù hợp theo hướng giảm cấp trung gian.

Thực hiện ý kiến của Ban Cán sự đảng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 5898/BNV-TCBC ngày 27/11/2019, yêu cầu các địa phương đăng ký thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Các bộ, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc, điển hình là Bộ Tài chính đã cắt giảm 63 phòng, ban và 193 chi cục thuế tại Cục thuế cấp tỉnh, giảm 1.792 đội thuế thuộc chi cục thuế cấp huyện; cắt giảm 143 phòng thuộc kho bạc nhà nước cấp huyện, giảm 48 đơn vị cấp tổ, đội; giảm 12 chi cục hải quan thuộc cục hải quan cấp tỉnh. Bộ Giao thông vận tải đã giảm được 32 tổ chức cấp phòng trở lên. Tỉnh Cao Bằng đã cắt giảm 95 đầu mối tổ chức hành chính, qua đó, giảm 144 vị trí lãnh đạo; cắt giảm 158 đơn vị sự nghiệp công lập, qua đó, giảm được 474 vị trí lãnh đạo.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã¹: Tính đến ngày 25/12/2019, Bộ Nội vụ đã tổ chức họp thẩm định được 42/45 tỉnh/thành phố; Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 21 tỉnh/thành phố.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, thực hiện từ ngày 01/7/2021 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thí điểm.

4. Về cải cách thủ tục hành chính

- Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành/tham mưu ban hành nhiều văn bản QPPL, qua đó, cắt giảm, đơn giản hóa nhiều TTHC thuộc phạm vi quản lý, điển hình là: Bộ Tài chính đã bãi bỏ 49 TTHC, sửa đổi, bổ sung 23 TTHC và ban hành mới 38

¹ Theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021

TTHC; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cắt giảm, đơn giản hóa 108 TTHC; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bãi bỏ, đơn giản hóa 251 điều kiện kinh doanh. Tại địa phương, tỉnh Long An đã rút ngắn thời gian giải quyết của 23 TTHC so với quy định. Tỉnh Cà Mau rút ngắn ít nhất 10% thời gian giải quyết so với quy định đối với 172 TTHC.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực kiện toàn tổ chức và sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc để nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Có 05 bộ, ngành đã thành lập Bộ phận Một cửa tập trung để tiếp nhận và giải quyết TTHC; có 55/63 địa phương đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

- Năm 2019, Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) Chính phủ đã tiếp nhận 1.595 phản ánh, kiến nghị; đã chuyển xử lý đối với 1.177 phản ánh, kiến nghị²; đến nay, có 891 phản ánh, kiến nghị được trả lời và công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ.

5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV. Bộ Nội vụ đã tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để chỉnh lý, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định mới về quản lý công chức, viên chức.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt³ biên chế công chức năm 2020, với tổng biên chế là 253.517 người, giảm 8,68% so với năm 2015. Bộ Nội vụ đã thẩm định biên chế sự nghiệp của 63 tỉnh, 20/22 bộ, cơ quan và 08 cơ quan thuộc Chính phủ, với tổng biên chế sự nghiệp bộ, ngành Trung ương là 143.943 người (giảm 11,85%) và địa phương là 1.750.081 (giảm 4,26%) so với năm 2015.

- Về quản lý cán bộ, công chức cấp xã: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Tiếp theo, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030"⁴ nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ và làm việc trong môi trường quốc tế.

- Triển khai thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị, thống kê ban đầu, 09/14 cơ quan Trung ương và 17/22 địa phương đã tổ chức thi tuyển được nhiều chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng. Bộ Nội vụ đang triển

² Số còn lại đang đề nghị người dân, doanh nghiệp bổ sung thông tin làm cơ sở xem xét, chuyển xử lý.

³ Quyết định số 1066/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

khai sơ kết, đánh giá để có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc thi tuyển lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng trong thời gian tới.

6. Về cải cách tài chính công

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm các cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan tích cực nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để trình Chính phủ xem xét ban hành trong thời gian tới.

- Tính đến hết tháng 11/2019, đã có 09 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa. Lũy kế đến nay đã có 36/128 doanh nghiệp được cổ phần hoá thuộc danh mục phải cổ phần hoá, đạt tỷ lệ 28.13%.

- Có 13 doanh nghiệp thuộc danh mục ban hành theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg⁵ của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện thoái vốn với giá trị 896 tỷ đồng, thu về 1.839 tỷ đồng. Lũy kế từ năm 2017 đến nay, đã thoái vốn nhà nước tại 92 đơn vị theo danh mục với giá trị 4.704 tỷ đồng và thu về 8.964 tỷ đồng.

7. Về hiện đại hóa hành chính

- Ngày 07/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản chỉ đạo chuyển giao nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Ngày 12/3/2019, Văn phòng Chính phủ chính thức khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia, kết nối liên thông để gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Từ khi triển khai đến ngày 12/11/2019, đã có tổng số 230.398 văn bản được gửi và 627.630 văn bản được nhận giữa các cơ quan nhà nước qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Ngày 24/6/2019, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (Hệ thống e-cabinet) chính thức được đưa vào sử dụng, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ.

- Ngày 09/12/2019, Chính phủ đã chính thức khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia; 08 nhóm dịch vụ công được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; ước tính, tổng số tiền tiết kiệm được từ việc xử lý hồ sơ trực tiếp sang trực tuyến là khoảng 4.222 tỷ đồng.

- Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: 95% bộ, cơ quan ngang bộ, 96% cơ

⁵ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020.

quan thuộc Chính phủ và 90.40% tỉnh/thành phố đã có mạng diện rộng (WAN); 16/22 bộ và 40/63 địa phương đã triển khai mô hình điện toán đám mây; 19/22 bộ và 61/63 địa phương đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Về triển khai chữ ký số chuyên dùng: Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp trên 220.000 chứng thư số cho 95 đầu mối cơ quan và 351 chứng thư số cho lãnh đạo cấp bộ, cấp tỉnh; 89/95 bộ, ngành, địa phương đã tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành để sử dụng trong xử lý công việc.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp: Các bộ, ngành Trung ương đang cung cấp 1.736 dịch vụ công (DVC) trực tuyến mức độ 3, 4; 1.046 DVC có phát sinh hồ sơ, đạt 60.25%. Các địa phương đang cung cấp 49.412 DVC trực tuyến mức độ 3 và 4; 11.415 DVC có phát sinh hồ sơ, đạt tỷ lệ 23.10%. Các lĩnh vực có nhiều hồ sơ được xử lý trực tuyến là giao thông vận tải, tư pháp, thuế, hải quan, đăng ký kinh doanh và bảo hiểm xã hội.

- Về triển khai tiếp nhận/tra kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): Năm 2019, cả nước có 14.505.494 lượt hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thực hiện qua dịch vụ BCCI, trong đó, dịch vụ tiếp nhận hồ sơ là 2.175.824 lượt, dịch vụ trả kết quả là 12.329.670 lượt⁶.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Năm 2019, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt và thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự hoạt động có hiệu quả của các tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả CCHC.

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương đã mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Nỗ lực cải cách thể chế, TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa công tác kiểm tra chuyên ngành cùng với nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cấp chính quyền đã giúp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia: Theo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu do Diễn đàn kinh tế thế giới thực hiện, năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 67/141 quốc gia, tăng 10 bậc so với năm 2018.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết vẫn tồn tại kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm. Vẫn tồn tại một số văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn gây khó khăn trong quá trình thực hiện, đặc biệt là giữa các quy định pháp

⁶ Các đơn vị có số lượng hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI nhiều nhất là: Thành phố Hồ Chí Minh, 2.778.519 lượt; Hà Nội, 2.264.994 lượt; Bình Dương 568.423 lượt. Các đơn vị có số lượng hồ sơ tiếp nhận nhiều nhất là: Bình định 394.063 lượt; Hà Tĩnh 163.851 lượt; Thành phố Hồ Chí Minh, 87.945 lượt.

luật về đầu tư, xây dựng và đất đai.

- Còn tồn tại tình trạng gửi song song cả văn bản giấy và văn bản điện tử tại một số cơ quan; tình trạng văn bản gửi điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia nhưng không bao gồm chữ ký số hoặc không đủ thông tin xác thực chữ ký số dẫn tới các đơn vị nhận không đủ cơ sở để xử lý văn bản điện tử.

- Một số bộ, ngành Trung ương còn chậm công bố các nhóm thủ tục hành chính thực hiện liên thông hoặc công bố không đầy đủ. Việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa điện tử của các địa phương còn bất cập, gây khó khăn cho các địa phương trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Một số địa phương công khai số liệu, kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm còn chưa đúng so với kết quả kiểm tra thực tế. TTHC trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp, cần phải tiếp tục rà soát, đơn giản hóa. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn phổ biến ở một số lĩnh vực trọng tâm, như: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

- Tiến độ cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước còn chậm so với tiến độ đề ra, chỉ đạt 28%. Việc triển khai thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp còn chậm, chỉ đạt 7,8% so với kế hoạch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

1. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh CCHC thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý một cách sáng tạo, hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện vụ CCHC được giao.

Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá và tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động của CCHC. Bộ Nội vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ triển khai các hoạt động xác định Chỉ số CCHC của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020, đảm bảo chính xác, khách quan, thiết thực và hiệu quả.

2. Bộ Nội vụ chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, đảm bảo tính toàn diện, khoa học, thiết thực, hiệu quả; trình Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và trọng tâm và hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi để triển khai thực hiện.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật, trọng tâm vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, quản lý công chức, viên chức, tổ chức bộ máy và thể chế về môi trường kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử.

Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua; có biện pháp

nâng cao chất lượng thẩm định văn bản, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý đối với các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản trước khi ban hành; tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật tại bộ, ngành, địa phương.

4. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, hoạt động kiểm tra chuyên ngành; thường xuyên chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử và thực hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu TTHC và tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp bộ, tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

5. Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Triển khai các giải pháp để triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định.

6. Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý công chức, viên chức để cụ thể hóa các quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Tuyển dụng, sử dụng công chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt; triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

7. Tập trung rà soát, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; triển khai đồng bộ các giải pháp để đổi mới và nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp nhà nước; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn theo lộ trình đã được phê duyệt; hoàn thiện việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và Đề án tinh giản biên chế của bộ, ngành, địa phương theo lộ trình đến năm 2030.

8. Triển khai có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp tỉnh, cấp bộ; nâng cấp Cổng dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương, đáp ứng đầy đủ các tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

Thực hiện tốt việc trao đổi văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Sớm chấm dứt tình trạng sử dụng song song cả văn bản giấy và văn bản điện tử

tại các bộ, ngành, địa phương; nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại cơ quan, đơn vị, đảm bảo đáp ứng các quy định mới về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ điện tử;

Bộ Nội vụ hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 về công tác văn thư; sớm xử lý các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các thông tư của Bộ Nội vụ về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư.

Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo các danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, bảo đảm không làm kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ khi sử dụng dịch vụ này.

9. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa những mô hình mới, cách làm hay trong quá trình thực hiện cải cách hành chính. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra; kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ có biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và Tổ kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ.